

Bản án số: 27/2020/ HS-ST

Ngày: 18/6/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Hữu Ý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Quang Tuy và bà Phạm Thị Mai.

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn B**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Trịnh Thị B; có vợ: Chị Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 80/2015/HSST ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 09/8/2017 Phạm Văn B chấp hành xong thời gian thử thách.

**2. Phạm Văn B1**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nhân và bà Vũ Thị Hữu (đều đã chết); có vợ: Chị Phạm Thị Phương và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

**3. Phạm Văn V**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm T1, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M; có vợ: Chị Đinh Thị M và có 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

**4. Vũ Văn T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Phạm Thị T; có vợ: Chị Phạm Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

**5. Bùi Văn K**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm T2, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Chị Vũ Thị Thúy H và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

**6. Phạm Văn S**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm T1, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị K; có vợ: Chị Nguyễn Thị Thanh T và có 01 con, con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

**7. Bùi Văn B3**, sinh năm 1986; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T1, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ: Chị Bùi Thị T và có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

**8. Bùi Văn L**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm T1, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Phạm Thị H; có vợ: Chị Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

**9. Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ đã ly hôn là chị Nguyễn Thị H và có 1 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

**10. Phạm Văn Đ**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị D; có vợ: Chị Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Tất cả các bị cáo đều bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 22 giờ 15 phút ngày 06/3/2020 đến 22 giờ 15 phút ngày 09/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” và đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Phạm Văn Á và anh Phạm Mạnh T đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/3/2020, Phạm Văn Đ, Bùi Văn L, Phạm Văn V, Bùi Văn B3, Phạm Văn S, Bùi Văn K, Phạm Văn B đến nhà Phạm Văn B1, sinh năm 1978 ở Xóm T, xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình chơi và ăn cơm tại đây. Sau khi ăn cơm xong, Bùi Văn L đi về, còn Đ, V, B, S, K, B ở lại. Sau đó, có Vũ Văn T đến nhà B1 chơi. Lúc này, B thấy trên bàn có bộ bài Tú lơ khơ nên rủ các đối tượng đánh bạc, tất cả đều đồng ý. Đ, V, B, S, K, B, T đi lên phòng ở trên tầng 2 nhà B1 dùng bộ bài Tú lơ khơ cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, mỗi ván “đặt cửa” 10.000đồng, tổ cao nhất 100.000 đồng. Riêng Phạm Văn B1, chưa tham gia đánh bạc ngay mà dọn dẹp nhà cửa khoảng 30 phút sau thì lên tham gia đánh bạc.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Bùi Văn L và Nguyễn Văn L đến nhà B1 và cùng vào tham gia đánh bạc với Đ, V, B, S, K, B, T, B1. Tất cả cùng nhau đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh và Công an xã H phát hiện, bắt quả tang. Lực lượng công an đã thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và số tiền 5.920.000 đồng; thu giữ trên người Phạm Văn B1 500.000 đồng, Phạm Văn B 500.000 đồng, Bùi Văn K 500.000 đồng, Phạm Văn S 500.000 đồng, Phạm Văn V 800.000 đồng, Bùi Văn B3 500.000 đồng, Bùi Văn L 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn L 23.540.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị can dùng vào đánh bạc là 11.720.000 đồng, gồm: 5.920.000 đồng trên chiếu bạc, 500.000 đồng thu trên người Phạm Văn B1, 500.000 đồng thu trên người Phạm Văn B, 500.000 đồng thu trên người Bùi Văn K, 500.000 đồng thu trên người Phạm Văn S, 800.000 đồng thu trên người Phạm Văn V, 500.000 đồng thu trên người Bùi Văn B3, 2.000.000 đồng thu trên người Bùi Văn L và 500.000 đồng thu trên người Nguyễn Văn L; riêng số tiền 23.040.000.đ còn lại thu trên người Nguyễn Văn L không có căn cứ xác định dùng vào đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSK, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn B1, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Bùi Văn B3, Bùi Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn Đ để xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn B1, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Bùi Văn B3, Bùi Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn B; Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn B1, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Bùi Văn B3, Bùi Văn L, Nguyễn Văn L, Phạm Văn Đ; riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt các bị cáo: Phạm Văn B từ 35.000.000.đ đến 40.000.000.đ; Bùi Văn L và Phạm Văn B1 mỗi bị cáo từ 25.000.000.đ đến 30.000.000đ; các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Vũ Văn T, Bùi Văn B3, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo từ 20.000.000.đ đến 25.000.000.đ nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 11.720.000.đ và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là tiền và là công cụ đã sử dụng để đánh bạc; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 23.040.000.đ không có căn cứ xác định là tiền sẽ sử dụng để đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định tội: Trong các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có hành vi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc, được thua bằng tiền đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 06/3/2020 đến 22 giờ cùng ngày các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại nhà của Phạm Văn B1, ở xã H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh và Công an xã H phát hiện bắt quả tang; thu giữ trên chiếu bạc là 5.920.000.đ và trên người các bị cáo số tiền 28.840.000đ; xong qua tài liệu chứng cứ điều tra thu thập và các bị cáo khai

nhận xác định tổng số tiền mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc là 11.720.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát huyện Yên Khánh truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn B1, Bùi Văn L, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Nguyễn Văn L, Bùi Văn B3 và Phạm Văn Đ, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng; gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, xong do bột phát không có chủ định từ trước; mang tính đồng phạm giản đơn và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Tuy vậy, tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo là khác nhau: đối với bị cáo B là người khởi xướng việc đánh bạc; bị cáo B1 là chủ nhà không can ngăn lại cùng tham gia đánh bạc và bị cáo L là người có số tiền đánh bạc lớn nhất; bị cáo V, Luận, K, S và bị cáo T đều sử dụng số tiền đánh bạc trên 1.000.000.đ; bị cáo B và bị cáo Đ tuy sử dụng số tiền đánh bạc dưới 1.000.000.đ nhưng các bị cáo khi thấy B khởi xướng đánh bạc đã nhất trí tham gia ngay, nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ( trừ bị cáo B có một án tích về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đã được xóa án tích, nhưng không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS ) riêng bị cáo T có bố đẻ là người có công được tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba và Huy chương Chiến sỹ vẻ vang được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Do các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số tiền 11.720.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền đã và sẽ sử dụng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; riêng số tiền 23.040.000.đ thu trên người bị cáo Luận không có căn cứ xác định sử dụng để đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo Luận; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo đối với bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn B1, Bùi Văn L, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Nguyễn Văn L, Bùi Văn B3 và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn B1, Bùi Văn L, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Nguyễn Văn L, Bùi Văn B3 và Phạm Văn Đ; riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Xử phạt các bị cáo:

Phạm Văn B 36.000.000.đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Phạm Văn B1 và Bùi Văn L mỗi bị cáo 27.000.000.đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo 25.000.000.đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Bùi Văn B3 và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo 23.000.000.đ (Hai mươi ba triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 11.720.000.đ (mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 23.040.000.đ (Hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 15/6/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn B1, Bùi Văn L, Phạm Văn V, Vũ Văn T, Bùi Văn K, Phạm Văn S, Nguyễn Văn L, Bùi Văn B3 và Phạm Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Hữu Ý.**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Đinh Quang Tuy – Phạm Thị Mai**

**Phan Hữu Ý**